

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Lương;

Ông Nguyễn Văn Biên.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:** Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với:

**Bị cáo** Hồ A Nh (Tên gọi khác: Pả Nh); sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ 4, khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A X (đã chết) và bà Hồ Thị L (đã chết); có vợ Hồ Thị H (đã chết) và có 06 con (con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thị Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Chu Văn H; địa chỉ: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Đội 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Huy H; địa chỉ: Xóm 6, xã D, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn H; địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**- Người phiên dịch:** Ông Hồ Văn Linh; địa chỉ: Thị trấn Krông Klang, huyện

Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2020 khi đang làm ăn ở Lào, Chu Văn H (trú tại Nghệ An) gặp một người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch). Qua trò chuyện, Hùng cho H số điện thoại 0309063101, dặn khi nào về Việt Nam mà có nhu cầu xuất cảnh qua Lào thì liên hệ số điện thoại đó. Ngày 15/02/2021, H gọi vào số máy trên gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) nhờ dẫn xuất cảnh sang Lào và được người này đồng ý. Khi biết tin H chuẩn bị sang Lào, Phạm Thị H, Nguyễn Huy H, Hoàng Văn H (đều trú lại Nghệ An) xin đi cùng. Ngày 17/02/2021, cả 4 người cùng đón xe khách vào thị trấn Lao Bảo. Sáng 18/02/2021 sau khi đến nơi, H gọi điện cho người phụ nữ trên và được hướng dẫn vào khách sạn Bảo Ngọc nghỉ ngơi, sẽ có người đến đón và đưa sang Lào.

Khoảng 06 giờ ngày 18/02/2021, Hồ A Nh đang chạy xe thô tại khu vực Cửa khẩu Lao Bảo thì nhận được điện thoại của người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) hỏi “*Có đưa người qua Lào được không?*”. Nh hỏi lại tiền công bao nhiêu? M nói 500.000 đồng/người. Nh đồng ý và được M cho số điện thoại của H để liên lạc.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nh gọi điện cho H hỏi “*Có phải người đi sang Lào không?*”, H trả lời “*Phải, hiện đang ở khách sạn Bảo Ngọc*”. Nh thỏa thuận với H tiền công đưa người sang Lào là 500.000 đồng/người. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô BKS 74H1-266.54 đến trước cổng khách sạn Bảo Ngọc và chờ Hùng, Hiệu đến khu vực khóm Ka Tăng và bảo đứng đó đợi, còn Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại khách sạn Bảo Ngọc đón H, Huyền đến khu vực Hiệu và Hùng đợi. Sau đó, Nh dẫn H, Hiệu, Huyền, Hùng đi theo khu vực đường mòn khóm Ka Tăng để xuất cảnh sang Lào. Khi cả nhóm đi đến sát biên giới Việt - Lào thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Hồ A Nh về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ A Nh (Tên gọi khác: Pả Nh) từ **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS; khoản 1,2 ,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave  $\alpha$  và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh-đen của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Anh Chu Văn H liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen và 1.000.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử bị cáo Hồ A Nh về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội do lạc hậu; gia đình khó khăn, vợ mất sớm, một mình là lao động chính nuôi 05/6 con chưa thành niên. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, điểm m khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS để xử bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng, trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ A Nh: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con và sửa chữa sai lầm bị cáo đã gây ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Anh Chu Văn H, những người làm chứng gồm chị Phạm Thị H, anh Hoàng Văn H, anh Nguyễn Huy H đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích vụ lợi cá nhân và lợi dụng tình hình Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đang hạn chế xuất, nhập

cảnh qua nước bạn Lào do dịch bệnh Covid 19, ngày 18/02/2021, Hồ A Nh đã có hành vi đưa 04 người gồm Chu Văn Hiền, Phạm Thị H, Nguyễn Huy H và Hoàng Văn H đi theo khu vực đường mòn khóm Ka Tăng để qua Lào mà không có giấy phép về xuất cảnh theo quy định của pháp luật. Tuy Hồ A Nh và 04 đối tượng trên mới đi đến sát biên giới Việt - Lào, chưa qua được biên giới thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **[3]. Xét tính chất vụ án:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh ở khu vực biên giới Việt Nam, mà còn xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh ở Việt Nam trong bối cảnh nước ta, các nước trong khu vực và trên thế giới đang thực hiện các biện pháp nghiêm ngặt nhằm phòng, chống đại dịch Covid 19.

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”. Tuy nhiên, bị cáo chưa đưa được người vượt biên giới qua nước bạn Lào và cũng chưa nhận được tiền công, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*” quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt; ngoài ra, cần xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ra bản án đúng với tính chất hành vi phạm tội, mức độ hậu quả do hành vi gây ra, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

### **[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi (ngày 18/02/2021) là ngay sau Tết Nguyên đán, nhu cầu xuất cảnh sang Lào tìm kiếm việc làm tăng cao. Trong khi đó, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, việc xuất cảnh, nhập cảnh giữa Lào - Việt Nam bị hạn chế, phải tạm thời ngừng hoặc sau khi xuất, nhập cảnh phải cách ly theo quy định. Bị cáo đã lợi dụng tình hình này để tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nhằm thu lợi bất chính, tuy chưa đạt về hậu quả nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Lợi dụng ...dịch bệnh để phạm tội*” theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, vợ đã chết, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình nuôi 06 người con, trong đó có 05 con nhỏ chưa đủ 18 tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo không nhận thức được việc đưa người khác qua biên giới là phạm tội nhưng bị cáo nhận thức được khi đưa người khác qua biên giới sẽ được nhận tiền công, và bị cáo trực tiếp thỏa thuận với người môi giới và người trực tiếp qua biên giới để đưa người qua biên giới và nhận tiền công, do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu”.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Hồ A Nh ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng, bên cạnh đó do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, một mình là lao động chính nuôi 05 con chưa thành niên nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phù hợp với chính sách nhân đạo của nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hồ A Nh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, làm rẫy và xe thô thu nhập không ổn định, vợ chết, bị cáo một mình nuôi 05/6 con chưa thành niên; là lao động chính duy nhất trong gia đình; chưa thu lợi gì từ việc đưa người xuất cảnh trái phép nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **[6]. Về các đối tượng có liên quan:**

- Đối với người phụ nữ tên M và người đàn ông tên Hùng: Qua điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với các đối tượng xuất cảnh trái phép gồm Chu Văn H, Phạm Thị H, Nguyễn Huy H, Hoàng Văn H: Các đối tượng này vi phạm lần đầu nên Đồn Biên phòng cửa khẩu Lao Bảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định*”.

#### **[7]. Về vật chứng của vụ án:**

- Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , BKS 74H1-266.54 là tài sản của bị cáo (chỉ nhờ Hồ Văn

Vinh đứng tên vì bị cáo không có CMND); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Anh Chu Văn H. Đây là tài sản của bị cáo và anh H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và 1.000.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

**[8].** Do bị cáo bị xử phạt tù nhưng được cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử cần ra quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

**[9]. Về án phí:** Gia đình bị cáo Hồ A Nh thuộc diện hộ nghèo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Hồ A Nh** (Tên gọi khác: Pả Nh) phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 348; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Hồ A Nh** (Tên gọi khác: Pả Nh) **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/7/2021.

Giao bị cáo Hồ A Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 94 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ A Nh, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Hồ A Nh: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu xanh-đen. Model: TA-1034, bên trong khe sim1 có 01 thẻ sim ký hiệu chữ và số: unitel Mobile 8945 70300 21244 63249, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave  $\alpha$ , màu sơn trắng, biển kiểm soát 74H1-266.54, số khung:

RLHJA3919LY264242, số máy: JA39E-1602128, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Anh Chu Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ máy màu vàng nhạt, phía sau vỏ máy có các dãy số: SM-J730GM/DS và CCAH174G0120T6, bên trong có 02 thẻ sim: 01 sim Viettel 4G có dãy số 8984048000078774064, 01 sim unitel Mobile có dãy số 8945703002127806077, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- Trả lại cho bị cáo Hồ A Nh:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ máy màu đen, Model: it2171, bên trong khe sim1 có 01 thẻ sim có ký hiệu chữ và số: 2G 3G 4G Viettel 4G 8984 04800 00727 41012, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

*(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ A Nh không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Việt Trung**